

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2023/HS-ST

Ngày 28 - 4 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huân

2. Bà Phạm Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tiến Đ, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 22/02/2003, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã Vân Lĩnh, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Tuấn Đ, sinh năm 1977; Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: + Tại Quyết định số 370, ngày 13/9/2022, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức phạt tiền, mức phạt: 8.000.000 đồng. Đ chưa chấp hành khoản tiền phạt này; Nhân thân: + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 273, ngày 16/11/2019, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đ 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS (ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 08/7/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/4/2000. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, Đ được 16 tuổi, 04 tháng, 16 ngày (là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng). Vì vậy, căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì Đ được coi là không có án tích; + Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22, ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Đ 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS (ngày thực hiện hành vi phạm tội là

ngày 10/11/2019). Tổng hợp hình phạt với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 273 ngày 16/11/2019 của Tòa án nhân dân quân Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Hình phạt chung của 02 bản án là 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/02/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/02/2021, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/7/2020. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, Đ được 16 tuổi, 09 tháng, 12 ngày (là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng). Vì vậy, căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự thì Đ được coi là không có án tích; + Tại Quyết định số 87, ngày 13/3/2018, Công an huyện Txử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, hình thức cảnh cáo; + Tại Quyết định số 113, ngày 11/10/2019, Công an huyện Hạ Hòa xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền, mức phạt 250.000 đồng. Đ chưa chấp hành khoản tiền phạt này, Cơ quan ra Quyết định không áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với Đ ; + Tại Quyết định số 61, ngày 31/3/2020, Công an huyện Txử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.250.000 đồng. Đã chấp hành nộp phạt ngày 17/7/2020; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

2. Trần Văn K - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 12/8/2002, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1972; Con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2022 đến ngày 02/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Ngày 28/02/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu 7, xã Hạ Giáp, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lục Thị N, sinh năm 2001; vắng mặt.

Địa chỉ nơi ĐKHKTT: Tàng Khảm, Hoàng Đồng, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Ngô Trung H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu dân cư Tân Thành, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1972; Có mặt.

Địa chỉ: Khu 3, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 26/12/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Trần Văn K dùng tài khoản facebook “K tò” đăng nhập trên điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J6+, màu đỏ, lắp sim số 0989.685.172, liên lạc với Nguyễn Văn Tiến Đ, qua tài khoản facebook “ĐaI Dolce” để rủ Đ đi cướp giật tài sản và Đ đồng ý. Tại thời điểm này, Đ đang ở phòng trọ thuê của anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1993, thuộc khu 4, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, cùng bạn gái là chị Lục Thị N, sinh năm 2001, trú tại Tàng Khảm, Hoàng Đồng, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và dùng điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng, lắp sim số 0396.223.260 của chị Nhiên để đăng nhập tài khoản facebook trên. Khoảng 10 giờ cùng ngày, K một mình điều khiển xe mô tô HONDA WAVE, màu xanh, BKS 19E1-145.12, không lắp gương chiếu hậu, đến đón Đ. Để tránh bị phát hiện, K đeo khẩu trang và dùng một chiếc khẩu trang y tế màu xanh che biển số xe lại. Sau khi đón được Đ, K điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo đường Quốc lộ II, tìm người đi đường sơ hở, sẽ tiếp cận để cướp giật tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 9, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, K và Đ thấy bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963, trú tại khu 7, xã Trung Giáp, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều; trên giỏ xe phía trước có để một chiếc túi xách giả da, màu đen. Biết bên trong túi có tài sản nên K và Đ thống nhất cướp giật chiếc túi xách của bà L. K điều khiển xe mô tô đi từ phía sau, rồi tăng ga, đi áp sát về phía bên trái bà L; còn Đ dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách; sau đó bỏ chạy hướng trung tâm thị xã P. Trên đường đi, Đ và K dừng lại mở chiếc túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong có 502.000 đồng, một thẻ căn cước công dân của bà L và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím. Đ lấy tiền và chiếc điện thoại di động cho vào túi áo khoác đang mặc còn chiếc túi xách và thẻ căn cước thì vứt lại ở khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc khu 6, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, K chở Đ về nhà trọ của anh Hải còn K đi về nhà.

Có được tài sản cướp giật của bà L, Đ và K mang bán chiếc điện thoại OPPO A3s cho anh Ngô Trung H, sinh năm 1984, trú tại khu dân cư Tân Thành, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ được 500.000 đồng. K và Đ mua 400.000 đồng TOBACO (là ma túy dạng thực vật khô) của Văn Huy N, sinh năm 2000, trú tại khu dân cư Lê Đồng, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và cùng nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại mua hoa quả, nước uống của người bán hàng rong dọc đường.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Tiến Đ tại khu 5, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng, màn hình bị vỡ kính không rõ hình tại góc dưới bên phải, số máy: ML6H2LL/A, số seri: F2LQMSYGGRX2, lắp sim số 0396.223.260; 01 thẻ sim 4G VIETTEL có số ghi trên thẻ sim 8984048000338404032. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K tại khu 3, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ thu giữ: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 014924, cấp ngày 28/7/2014, biển số đăng ký là 19E1-145.12. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Trung H tại khu dân cư Tân Thành, phường Hùng Vương, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím, số IMEI 1: 865720044735634; số IMEI 2: 865720044735626, không lắp thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P còn tạm giữ của K 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, màu xanh, không lắp gương chiếu hậu, biển số 19E1-145.12, là phương tiện K, Đ sử dụng đi cướp giật tài sản và 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG, GALAXY J6+, màu đỏ, số IMEI 1: 352812105113148; số IMEI 2: 352813105113146; lắp sim số: 0989.685.172.

Ngày 03/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã P định giá các tài sản bị cướp giật nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã P kết luận: 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen, trị giá: 27.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím, trị giá là 850.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, Trần Văn K và Nguyễn Văn Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như trên. Lời khai của K và Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết quả rà soát truy tìm vật chứng, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã thu giữ được chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen và thẻ căn cước công dân số 025163000950 mang tên Hoàng Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn T, sinh năm: 1972 trú tại khu 3, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ, là bố đẻ của Trần Văn K đã tự nguyện nộp số tiền 1.002.000 đồng để trả cho bà Hoàng Thị L 502.000 đồng, và trả cho anh Ngô Trung H 500.000 đồng.

Đối với chị Lục Thị N ở cùng Đ và cho Đ mượn chiếc điện thoại IPHONE 6 plus, màu hồng, lắp sim số 0396.223.260 để đăng nhập tài khoản facebook tuy nhiên chị Nhiên không biết việc K liên lạc và rủ Đ đi cướp giật tài sản, bản thân chị Nhiên cũng không được hưởng lợi gì từ hành vi cướp giật của K và Đ. Đối với anh Ngô Trung H, khi mua chiếc điện thoại của K và Đ, anh Hiếu không biết là tài sản do K, Đ phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không đề cập xử lý chị Nhiên và anh Hiếu.

Đối với Văn Huy N đã bán TOBACO (ma túy dạng thực vật khô) cho Nguyễn Văn Tiến Đ và Trần Văn K mua để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 19, Quyết định khởi tố bị can số 27 cùng ngày 15/02/2023 đối với Nam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trình bày:

Bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, tại đoạn đường thuộc khu 9, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo và K đã cùng nhau sử dụng phương tiện xe mô tô 2 bánh, tìm cách tiếp cận cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị L gồm 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen; 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu tím và 502.000đ tiền mặt. Bị cáo và K mang bán chiếc điện thoại OPPO A3s cho anh Ngô Trung H được 500.000 đồng. Bị cáo và K mua 400.000 đồng TOBACO (là ma túy dạng thực vật

khô) của Văn Huy N và cùng nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại mua hoa quả, nước uống của người bán hàng rong dọc đường. Tài sản cướp giật được định giá có tổng giá trị là 1.379.000 đồng gồm 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen, trị giá 27.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu tím, trị giá 850.000đ và 502.000đ tiền mặt. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu hồi được tài sản và trả lại cho bà Hoàng Thị L.

Bị cáo Trần Văn K khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022 bị cáo và bị cáo Đ đã cùng nhau cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị L gồm 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen; 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu tím và 502.000đồng tiền mặt. Bị cáo và Đ mang bán chiếc điện thoại OPPO A3s cho anh Ngô Trung H được 500.000 đồng. Bị cáo và Đ mua 400.000 đồng TOBACO (là ma túy dạng thực vật khô) của Văn Huy N và cùng nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại mua hoa quả, nước uống của người bán hàng rong dọc đường. Tài sản hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu hồi và trả lại cho bà Hoàng Thị L. Quá trình giải quyết vụ án, bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 1.002.000 đồng để trả cho bà Hoàng Thị L và trả cho anh Ngô Trung H.

Bị hại bà Hoàng Thị L vắng mặt nhưng có lời trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, tại đoạn đường thuộc khu 9, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo K và Đ đã dùng xe máy để cướp giật tài sản của bà gồm 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen; 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu tím và 502.000đồng tiền mặt. Tài sản cướp giật đã thu hồi được, bà đã nhận lại tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, bố đẻ bị cáo K là ông Trần Văn T đã tự nguyện trả cho bà 502.000 đồng. Nay bà không yêu cầu bị cáo K và Đ phải bồi thường gì cho bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lục Thị N vắng mặt nhưng có lời trình bày: Ngày 26/12/2022 bị cáo Đ mượn chiếc điện thoại IPHONE 6 plus, màu hồng, lắp sim số 0396.223.260 để đăng nhập tài khoản facebook. Việc bị cáo Đ đăng nhập tài khoản làm gì chị không biết, chị không biết việc K liên lạc và rủ Đ đi cướp giật tài sản, bản thân chị cũng không được hưởng lợi gì từ hành vi cướp giật của K và Đ. Quá trình điều tra có thu giữ điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng lắp sim số 0396.223.260 của chị nên cho chị được xin nhận lại chiếc điện thoại này.

Anh Ngô Trung H vắng mặt nhưng có lời trình bày: Ngày 26/12/2022 anh có mua chiếc điện thoại OPPO A3s của bị cáo K và Đ, khi mua chiếc điện thoại của K và Đ với giá 500.000đồng, anh không biết là tài sản do K, Đ phạm tội mà có; Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu tím, số IMEI 1: 865720044735634; số IMEI 2: 865720044735626, không lắp thẻ sim, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án ông Toán là bố đẻ của bị cáo K đã trả lại cho anh số tiền 500.000 đồng, anh đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo K và bị cáo Đ phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Ông Trần Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Trần Văn K, quá trình giải quyết vụ án, ông đã tự nguyện nộp số tiền 1.002.000 đồng để trả cho bị hại bà Hoàng Thị L và trả cho anh Ngô Trung H. Tại phiên tòa hôm nay ông đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cháu K.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTXPT ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ và Trần Văn K về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ và Trần Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn Tiến Đ mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/12/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Trần Văn K mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận: Ngày 03/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trả lại cho bà Hoàng Thị L 502.000 đồng, 01 chiếc túi sách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen, 01 chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thị L và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3s, màu tím; trả lại cho anh Ngô Trung H 500.000 đồng.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động SAMSUNG, GALAXY J6+, màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số: 0989.685.172 và 01 chiếc thẻ sim 4G VIETTEL có số ghi trên thẻ sim 8984048000338404032.

Trả lại cho chị N chiếc điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng lấp sim số 0396.223.260.

Trả lại cho ông T: 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, màu xanh, không lắp gương chiếu hậu, biển số 19E1-145.12 và giấy đăng ký xe mô tô 19E1-145.12.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ và Trần Văn K phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, tại đoạn đường thuộc khu 9, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn K và Nguyễn Văn Tiến Đ đã cùng nhau sử dụng phương tiện xe mô tô 2 bánh, tìm cách tiếp cận cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị L với tổng giá trị là 1.379.000 đồng gồm 01 chiếc túi xách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen, trị giá 27.000 đồng; 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu tím, trị giá 850.000 đồng và 502.000 đồng tiền mặt. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã thu hồi được tài sản bị cướp giật và trả lại cho bị hại. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đ, K phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm; ...

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo K Đ đều là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo K và bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý hoang mang cho người có tài sản nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo đều là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo thì cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Đ trước lần phạm tội này có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự: tại Quyết định số 370, ngày 13/9/2022, Công an huyện Txử phạt vi phạm hành chính đối với Đ về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức phạt tiền, mức phạt: 8.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành khoản tiền phạt này. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần chiếm đoạt tài sản, cố ý gây tổn hại sức khỏe người khác. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Văn K: Trước lần phạm tội này, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Với đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với Văn Huy N đã bán TOBACO (ma túy dạng thực vật khô) cho Nguyễn Văn Tiến Đ và Trần Văn K mua để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 19, Quyết định khởi tố bị can số 27 cùng ngày 15/02/2023 đối với Nam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 171 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động SAMSUNG, GALAXY J6+ màu đỏ là điện thoại của K dùng liên lạc để phạm tội cần tịch thu bán nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với sim số: 0989.685.172 của bị cáo K, sử dụng liên lạc rủ bị cáo Đ đi cướp giật tài sản và 01 thẻ sim 4G VIETTEL có số ghi trên thẻ sim 8984048000338404032 của bị cáo Đ có giá trị sử dụng không lớn bị cáo Đ không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy HONDA WAVE, màu xanh, không lắp gương chiếu hậu, biển số 19E1-145.12 và giấy đăng ký xe mô tô 19E1-145.12, kết quả điều tra xác định là tài sản của ông Trần Văn T là bố đẻ của bị cáo K cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết việc bị cáo K sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần được trả lại cho ông Toán là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng lắp sim số 0396.223.260 của chị Lục Thị N cho Đ mượn sử dụng nhưng chị Nhiên không biết việc Đ sử dụng liên lạc với K để cướp giật tài sản nên cần trả lại cho chị Nhiên.

Đối với số tiền 502.000 đồng; 01 chiếc túi sách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen ; 01 chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thị L; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3s, màu tím; Số tiền 500.000 đồng của anh Ngô Trung H. Ngày 03/01/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị L, anh Ngô Trung H. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cần xác nhận trong bản án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hoàng Thị L, anh Ngô Trung H đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì khác. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ từ ngày 27/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt: bị cáo Trần Văn K 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Trần Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 03/01/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Hoàng Thị L gồm 502.000 đồng, 01 chiếc túi sách giả da màu đen, hình vuông, có quai đeo màu đen, 01 chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Thị L, 01 chiếc điện thoại di động OPPO A3s, màu tím; cho anh Ngô Trung H số tiền 500.000 đồng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/01/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã P)

Tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG, GALAXY J6+, màu đỏ, số IMEI 1: 352812105113148, số IMEI 2: 352813105113146 máy cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu để tiêu hủy: Sim số: 0989.685.172 và 01 (một) thẻ sim 4G VIETTEL có số ghi trên thẻ 8984048000338404032 đã cũ qua sử dụng.

Trả lại cho ông Trần Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, không lắp gương chiếu hậu, giá đèo hàng bằng kim loại không có thanh ngang, số máy HC12E5320225, số khung 1215DY320007, biển số 19E1-145.12, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014924 biển số đăng ký 19E1-145.12, đã cũ qua sử dụng; cho chị Lục Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động IPHONE 6 plus, màu hồng màn hình vỡ kính không rõ hình tại góc dưới bên phải; số máy lắp ML6H2LL/A, số seri: F2LQMSYGGRX2; lắp sim số 0396.223.260, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 14/3/2023).

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Hoàng Thị L, anh Ngô Trung H đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì khác.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã P.
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- UBND xã Vân Lĩnh, xã Đỗ Xuyên, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà